

ƯỚC TÍNH KHU VỰC KINH TẾ CHƯA ĐƯỢC QUAN SÁT LIÊN QUAN ĐẾN DÒNG CHẢY DU LỊCH

Roberto GISMONDI và Sabina RONCONI

Tóm tắt:

Sau khi tóm tắt cách tiếp cận do Viện Thống kê quốc gia Ý - ISTAT (1993) phát triển cho vấn đề đang được xem xét, phù hợp với khung khái niệm và khuyến nghị của Hệ thống Tài khoản quốc gia Liên hợp quốc (1993), chúng tôi trình bày tổng quan về thống kê du lịch Ý và nhận xét về các công cụ phương pháp sau đây liên quan đến vấn đề của khu vực kinh tế chưa được quan sát liên quan đến du lịch:

1. So sánh giữa 3 nguồn thống kê chính thức về du lịch hiện đang được sử dụng ở Ý;
2. Ước tính bằng phương pháp tùy biến (ad hoc) dựa trên số lượng nhà ở tư nhân không được sử dụng làm nơi "cư trú chính", từ dữ liệu thu gom rác, bán báo và tiêu thụ điện;
3. Các vấn đề khác và so sánh giữa các nguồn.

I. Giới thiệu¹

Trong bối cảnh đảm bảo chất lượng của các tài khoản quốc gia, một trong những vấn đề quan trọng nhất là "sự toàn diện"² của GDP liên quan đến sản xuất bất hợp pháp, nền kinh tế ngầm và các hoạt động của khu vực phi chính thức (để thuận tiện, chúng tôi gọi chung các hiện tượng này là "Hoạt động kinh tế chưa được quan sát", nói ngắn gọn là NOE). NOE bao gồm một loạt các hoạt động kinh tế, mặc dù khó đo lường do bản chất khó nắm bắt của chúng, nên được các tài khoản quốc gia tính toán để đưa ra một bức

tranh hoàn chỉnh về sản xuất kinh tế theo yêu cầu tiêu chuẩn quốc tế. Mặc dù mức độ của các hiện tượng này thay đổi theo từng quốc gia, nhưng người ta thường thừa nhận rằng việc thiếu tính toàn diện có thể làm sai lệch các tài khoản quốc gia và ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng so sánh dữ liệu quốc tế (và cả khả năng so sánh của một quốc gia theo thời gian). Trong những năm gần đây, những lo ngại về chất lượng tài khoản quốc gia và đặc biệt là sự toàn diện của chúng liên quan đến NOE, đã được đặt lên hàng đầu ở một số quốc gia, bắt đầu từ các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu (EU) nơi ước tính GDP là con số chính để tính toán các khoản phí phải trả cho Liên minh (tài nguyên riêng), để phân phối lại các quỹ ngoại biên-trung tâm và nói chung cho quá trình hội nhập EU. Những lo ngại tương tự cũng liên quan đến các quốc gia ứng cử viên EU. Ngoài ra, vấn đề này là một trong những lĩnh vực ưu tiên trong chương trình hợp tác về hỗ trợ kỹ thuật do EU cung cấp cho các quốc gia mới độc lập (NIS) trong Chương

¹ Những phát hiện, giải thích và kết luận trong tài liệu này được trình bày là của riêng các tác giả và không nên được đưa ra để phản ánh ý kiến của Istat, được miễn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót.

² Theo Quyết định 94/168 / EC của Ủy ban châu Âu (Euratom, ngày 22 tháng 2 năm 1994, Điều, Tiêu đề II, Định nghĩa thuật ngữ), "trong phạm vi sản xuất, các tài khoản quốc gia cung cấp một đo lường toàn diện về sản xuất khi chúng bao gồm sản xuất, thu nhập cơ bản và chi tiêu được quan sát trực tiếp và không được quan sát trực tiếp trong các hồ sơ thống kê hoặc hồ sơ hành chính (chữ in nghiêng của chúng tôi).

trình Tacis, cho các quốc gia MED thuộc Chương trình Medstat và các nước đang phát triển khác như Trung Quốc.

Kể từ những năm 1970, một số nỗ lực đã được thực hiện ở nhiều quốc gia khác nhau để đo kích thước của NOE như toàn bộ hoặc từng thành phần riêng lẻ của nó. Các kết quả không đồng nhất và thường khó so sánh, do thực tế là những gì được đo thường thay đổi theo phương pháp được sử dụng. Hơn nữa, các ước tính thu được ngay cả với cùng một phương pháp và cho cùng một quốc gia thường khác nhau đáng kể.

Các phương pháp hiện tại có thể được phân loại theo các tiêu chí khác nhau, ví dụ: Chúng tập trung vào cấp độ vi mô hoặc vĩ mô, bản chất kinh tế lượng hay hạch toán của chúng hoặc hành vi của các tác nhân khác nhau tạo ra dấu vết trên cơ sở ước tính kích thước của NOE.

Phân loại một tiêu chí có thể, xem xét loại thông tin trên cơ sở ước tính NOE thu được, là sự phân biệt giữa các phương pháp trực tiếp, gián tiếp và kết hợp. Phương pháp trực tiếp sử dụng thông tin trực tiếp thường từ các cuộc điều tra thống kê hoặc từ các nguồn hành chính để điều tra sự tham gia chủ động (nhà sản xuất, người bán) hoặc thụ động (người mua) vào NOE của hộ gia đình, doanh nghiệp hoặc cá nhân (ví dụ: Sử dụng dữ liệu từ các điều tra sử dụng thời gian và kiểm toán tài chính). Các phương pháp gián tiếp rút ra các dấu vết mà NOE để lại trong các loại phạm vi kinh tế khác nhau. Những dấu vết này thường có dạng khác biệt giữa các số liệu cho sản xuất và số liệu cho tiêu dùng. Những "khác biệt còn lại" này có thể trở nên rõ ràng bằng cách so sánh ở cấp độ vĩ mô hoặc vi mô, thông qua phân tích thị trường lao động hoặc tổng lượng tiền tệ. Nhìn chung, mục đích của các nhà nghiên

cứu ở đây là cô lập ảnh hưởng của sự hiện diện của NOE đối với sự bất thường được quan sát để có được một dấu hiệu chính đáng về kích thước của nó. Các phương pháp kết hợp, trong phân loại đơn giản này, bao gồm như một dạng còn lại, các phương pháp kết hợp các đặc điểm của phương pháp trực tiếp và gián tiếp bằng cách sử dụng thông tin trực tiếp cũng như gián tiếp hoặc ước tính của các chuyên gia.

Không có tiêu chuẩn quốc tế quy định phương pháp nào là phương pháp tốt nhất để đảm bảo tính toàn diện của GDP liên quan đến NOE, mặc dù có thể xác định một loạt các thực tiễn tốt nhất³. Về cân bằng, sự lựa chọn phụ thuộc vào đặc điểm cụ thể của hệ thống kinh tế xã hội, các nguồn thông tin và tài nguyên có sẵn. Trong mọi trường hợp, điều quan trọng đầu tiên là xác định các hiện tượng bằng cách làm rõ các khái niệm bên dưới NOE. Về vấn đề này, điểm khởi đầu chung là Hệ thống Tài khoản Quốc gia 1993 (SNA93), nơi chúng tôi tìm thấy các định nghĩa về nền kinh tế bất hợp pháp và ngầm (SNA93: 6.30-6.36) và có nghĩa là chúng tôi có thể xác định khu vực phi chính thức (xem ILO định nghĩa được báo cáo bởi SNA trong Phụ lục của Chương 4).

2. Cách tiếp cận được thông qua ở Ý bởi Istat

Điều quan trọng là các mục đích hoạt động để phát triển một khung phân tích cho phép chúng tôi xác định rõ ràng nhất có thể mục tiêu của mình, tuy nhiên có thể tùy ý một số khác biệt được giới thiệu. Tất nhiên, vì tình hình pháp lý và kinh tế xã hội có thể

³ Một cuốn cẩm nang về đo lường NOE, như là một bổ sung cho SNA 1993, hiện đang được chuẩn bị dưới sự điều phối của OECD. Xuất bản được dự kiến trong năm nay.

➤➤➤ THÔNG KÊ QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP

khác nhau giữa các quốc gia, nên khung phân tích cần phải phù hợp với từng bối cảnh cụ thể. Trong mọi trường hợp, nó sẽ hữu ích như một công cụ để đối phó một cách có hệ thống với vấn đề thiếu tính toàn diện của GDP. Một ví dụ là khung phân tích được sử dụng bởi Istat ở Ý, dựa trên các khái niệm SNA 1993 và được mô tả trong Hình 1 (Calzaroni, 2000b). Ở đây rất hữu ích khi chỉ ra rằng các hoạt động ngầm có thể thuộc về 'nền kinh tế ngầm' (liên kết với mong muốn có chủ ý không tôn trọng các quy định để giảm chi phí sản xuất) hoặc 'ngầm thống kê' (liên quan đến các thiếu sót khác nhau của hệ thống thông tin thống kê hoặc thiếu độ nhạy thống kê của các đơn vị). Rõ ràng, các phân tích định hướng kinh tế - xã hội và chính sách chắc chắn sẽ khác hoàn toàn khi tập trung vào nền tảng kinh tế hoặc thống kê. Các loại hình của NOE được hiển thị trong các hộp ở phần dưới của hình được xây dựng bằng cách khớp các khái niệm NOE với các vấn đề đo lường thống kê phải đối mặt để đảm bảo tính toàn diện của GDP (không đăng ký hoạt động, không báo cáo, không phản hồi, thiếu thông tin cập nhật).

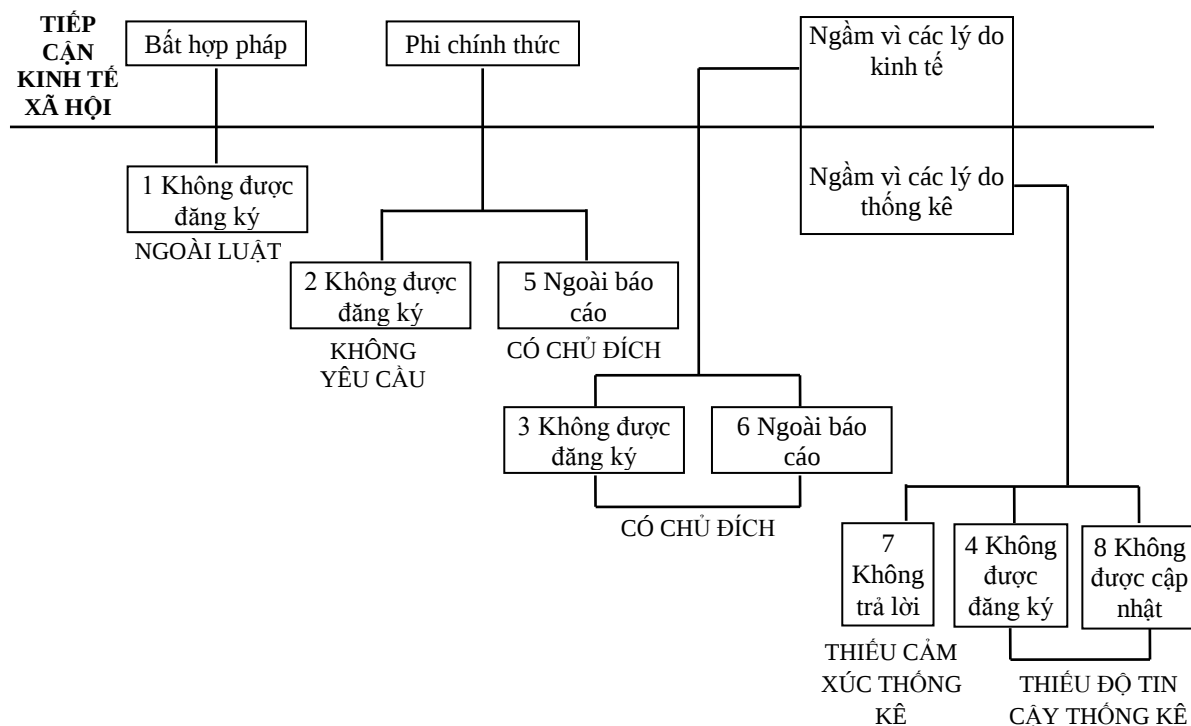
Trong các Viện Thống kê quốc gia (NSI), nhiệm vụ đối phó với NOE thường được giao cho kế toán viên quốc gia, vì đó là trường hợp ở Ý. Tuy nhiên, những nỗ lực bổ sung liên kết chặt chẽ hơn với các ngành kinh tế cụ thể có thể được bổ sung hoặc có thể được sử dụng để xác nhận các kết quả đã đạt được; đôi khi chúng thậm chí còn cần thiết để hiểu rõ hơn về sự phát triển thực sự của hiện tượng. Nói chung, đối với cả hai chi nhánh đơn lẻ và tổng số GDP, sử dụng các phương pháp thay thế để kiểm tra tính toàn diện của các ước lượng có thể rất hữu ích và nên được coi là một thông lệ tốt cần được thúc đẩy.

Cũng theo quan điểm về kinh nghiệm của các nước phương Tây, điều đáng nói là NOE không phải là hiện tượng tạm thời và đặc điểm của nó thay đổi theo sự phát triển của hệ thống kinh tế xã hội, vì vậy điều quan trọng là hệ thống thống kê phải giảm thiểu tác động của nó bằng cách điều chỉnh tương xứng. Nói cách khác, việc xác minh mức độ bao phủ khi thực tế kinh tế thay đổi và cải thiện cách giải quyết các vấn đề có thể là một thách thức không ngừng cho các số liệu thống kê nhà nước.

Đối với các NSI, các vấn đề do sự hiện diện của NOE thường phát sinh trong lĩnh vực dịch vụ, ví dụ: Đối với du lịch, trong đó việc tính đến NOE đặc biệt quan trọng đối với việc đo lường toàn diện hoạt động sản xuất của chi nhánh. Hãy để chúng tôi phân tích, cơ sở lưu trú du lịch) trong một khoảng thời gian nhất định. Chúng ta có thể phân biệt hai loại luồng khách du lịch (đến hoặc nghỉ qua đêm) liên quan đến NOE: Các luồng liên kết với thống kê ngầm và kinh tế ngầm. Một ví dụ về trường hợp trước đây là việc sử dụng nhà riêng thay vì phòng cho thuê "chính thức", các cấu trúc duy nhất mà dòng chảy có thể được đo trực tiếp. Trong trường hợp sau, chúng tôi chủ yếu đề cập đến báo cáo không đầy đủ liên quan đến một số phòng chính thức.

Bài viết sẽ tập trung vào ba phương pháp khác nhau (phương pháp gián tiếp theo phân loại đơn giản được đề xuất trước đó) để xác minh chất lượng của các ước lượng về sản xuất dịch vụ du lịch ở Ý. Hai phương pháp đầu tiên dựa trên việc sử dụng dữ liệu hiện có, được tạo ra bằng chương trình thu thập thông tin thống kê thông thường hoặc trên dữ liệu hành chính có sẵn.

Hình 1: Hoạt động kinh tế chưa được quan sát



Phương pháp đầu tiên dựa trên việc so sánh và tích hợp các nguồn từ các phía khác nhau (dữ liệu bên cầu và bên cung); phương pháp thứ hai dựa trên việc sử dụng các chỉ số và hệ số tương quan. Phương pháp thứ ba cung cấp một gợi ý cho việc áp dụng phân tích sai lệch bằng cách sử dụng dữ liệu bổ sung với phương pháp tùy biến.

Một vài từ theo thứ tự liên quan đến phương pháp thứ hai. Dường như có sự hội tụ trong tài liệu rằng các vấn đề nghiêm trọng trong việc sử dụng các chỉ số gián tiếp (mô hình vĩ mô) xảy ra, bởi vì các giả thuyết hạn chế được áp dụng cho kết quả rất nhạy cảm. Các phương pháp này dường như chỉ đưa ra một số chỉ dẫn hữu ích trong thực tế khi áp dụng cho các phần nhỏ của lãnh thổ có đặc điểm cụ thể; trong tình huống này, mối liên kết giữa các chỉ số gián tiếp và sự hiện diện của NOE có thể rõ ràng và đơn giản hơn.

3. Ước tính hoạt động kinh tế chưa được quan sát trong du lịch sử dụng tích hợp giữa các nguồn

Năm 1995, Chỉ thị 95/57/CE của EU có hiệu lực - liên quan đến thống kê du lịch cả về bên cung và bên cầu - đã nhấn mạnh sự liên quan của lĩnh vực này trong các nền kinh tế quốc gia. Trong bối cảnh của Ý, Chỉ thị này đã kích thích cải thiện các nguồn thống kê hiện có về du lịch, bao gồm cả việc tạo ra các nguồn mới. Bên cạnh đó, vì sự phức tạp và đặc thù của ngành du lịch, một số nguồn thống kê không phải lúc nào cũng nhất quán với nhau tiếp tục cùng tồn tại. Đặc biệt, trong bài viết này, sự chú ý của chúng tôi sẽ tập trung vào các số liệu thống kê liên quan đến các đêm dành cho các cấu trúc tiếp nhận nằm trong lãnh thổ quốc gia Ý (du lịch nội bộ), có phải là chính thức ("các khách sạn" và "cơ sở lưu trú khác" hoặc không phải "nhà

➤➤➤ THÔNG KÊ QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP

riêng". Ở Ý, chúng tôi có ba cuộc điều tra chính về du lịch:

1. Điều tra toàn bộ của ISTAT về số lượng khách đến và ở qua đêm trong các phòng tiếp nhận chính thức (khách sạn và các cơ sở lưu trú khác, như khu cắm trại, làng du lịch, giường ngủ & bữa sáng, ký túc xá thanh niên), được đo từ bên cung⁴. Chúng tôi gọi nguồn này là "**Nguồn cung - ISTAT**".

2. Điều tra chọn mẫu của ISTAT về du lịch và các ngày lễ của người Ý, được thu thập dữ liệu trực tiếp từ các hộ gia đình (bên cầu) và bao gồm việc ở qua đêm tại các nhà riêng⁵. Chúng tôi gọi nguồn này là "**Nguồn cầu - ISTAT**".

3. Điều tra chọn mẫu của Văn phòng Ngoại hối Ý (UIC) tại biên giới, nhằm đo lường dòng chảy và chi tiêu liên quan đến người nước ngoài đến Ý và người Ý đi ra nước ngoài (cũng dựa trên tiếp cận "bên cầu" và bao gồm cả nhà riêng)⁶.

⁴ Số liệu thống kê về đêm ở dành cho khách du lịch trong các cơ sở lưu trú tiếp nhận hiện đang được ISTAT xây dựng từ năm 1957 và đại diện cho nguồn thông tin chính về du lịch nội địa có sẵn ở Ý. Mục tiêu của cuộc điều tra là các biến sau: Lượt khách đến và đêm ở đối với các cơ sở lưu trú; tình cư trú (đối với người Ý) và quốc tịch của khách nước ngoài. Để biết thêm chi tiết, xem ISTAT (nhiều năm, a).

⁵ Kể từ năm 1997, ISTAT thực hiện một cuộc điều tra chọn mẫu C.A.T.I. hàng quý bằng điện thoại trên phạm vi quốc gia gồm 14.000 hộ gia đình (3.500 mỗi quý) với mục đích đánh giá và phân tích các luồng khách du lịch liên quan đến người Ý du lịch nội địa hoặc du lịch nước ngoài, và để cung cấp thông tin về các đặc điểm chính của du lịch và một số đặc điểm xã hội và nhân khẩu học của khách du lịch. Để biết thêm chi tiết, xem ISTAT (nhiều năm, b).

⁶ Điều tra này được thực hiện từ năm 1997 bởi UIC và liên quan đến một mẫu hộ gia đình được phỏng vấn tại biên giới quốc gia. Nó đo lường các biến được kết nối với khách du lịch, đi lại và các chi phí liên quan. Cuộc điều tra này dựa trên khoảng 160.000 mẫu được phỏng vấn hàng năm, được thực hiện tại khoảng 60 địa điểm biên giới, trong đó

Chúng tôi xin lưu ý rằng trong khi nguồn đầu tiên thu thập thông tin trực tiếp từ các doanh nghiệp, thì nguồn 2 và 3 liên quan trực tiếp đến các hộ gia đình và cá nhân (bên cầu). Trọng tâm của chúng tôi sẽ là sử dụng dữ liệu bên cầu để xác minh tính toàn diện liên quan đến NOE của dữ liệu du lịch thu được trực tiếp từ khách sạn và các cấu trúc tiếp nhận khác (bên cung).

Cụ thể, chúng tôi đã chỉ ra, bắt đầu từ các cuộc điều tra du lịch chính thức hiện tại của Ý, chúng tôi có thể sử dụng tích hợp dữ liệu để ước tính tổng số đêm đã sử dụng trong tất cả các loại phòng ở, bao gồm cả nhà ở riêng, xử lý cả các vấn đề của thống kê và kinh tế ngầm. Trong Bảng 1, chúng tôi tóm tắt các lĩnh vực quan tâm được bao phủ bởi các nguồn khác nhau. Chúng tôi có các trường hợp phạm vi gấp đôi, có nghĩa là hai nguồn cho cùng một hiện tượng: Điều này xảy ra đối với người Ý và người nước ngoài trong các khách sạn và các cơ sở lưu trú khác. Mặt khác, việc sử dụng nhà riêng chỉ được giám sát bởi một nguồn và đại diện cho một thành phần cơ bản của du lịch nội địa, bởi vì nó đạt hơn 50% tổng số đêm ở, và thậm chí 70% ở một số khu vực phía Nam.

So sánh giữa các dữ liệu đến từ các nguồn được đề cập ở trên được hiển thị trong Bảng 2, trong đó chúng tôi đặt tổng số đêm ở khách sạn và chỉ trong các năm 1997, 1998 và 1999, và chúng tôi cũng chỉ ra rằng chỉ có một nguồn duy nhất tồn tại khi sử dụng nhà riêng (**Nguồn cầu - ISTAT** đối với người Ý và **UIC** đối với người nước ngoài).

So sánh cho thấy cả sự khác biệt giữa dữ liệu liên quan đến cùng một hiện tượng và sự hiện diện có thể có của NOE liên quan

khoảng 47% là đường bộ, 39% sân bay, 8% đường sắt và 6% cảng còn lại. Để biết thêm chi tiết, xem UIC (1998).

đến dòng khách du lịch, cụ thể là những gì liên quan đến người nước ngoài. Trong năm 1999, tổng chi phí đêm ở được thống kê giao động từ 784 triệu sử dụng Nguồn cung - ISTAT, còn sử dụng nguồn cầu lên đến 887 triệu, do đó, chúng khác nhau khoảng 13,2%.

Sự khác biệt này tăng rất nhiều so với năm 1997 và 1998; hơn nữa, đó là hoàn toàn chỉ có khách nước ngoài: Số đêm ở của họ dao động từ 282 triệu khi sử dụng Nguồn cung - ISTAT lên 388 triệu khi sử dụng Nguồn cầu - ISTAT, vì vậy chúng khác nhau khoảng 37,6%.

Bảng 1: Các tổ chức phụ trách sản xuất số liệu thống kê chính thức về du lịch ở Ý

Quốc tịch và loại hình nhà ở	Người Ý (du lịch nội địa)	Người nước ngoài (đến Ý)
Khách sạn	Nguồn cung - ISTAT	Nguồn cung - ISTAT
	Nguồn cầu - ISTAT	UIC
Bổ sung	Nguồn cung - ISTAT	Nguồn cung - ISTAT
	Nguồn cầu - ISTAT	UIC
Nhà riêng	Nguồn cầu - ISTAT	UIC

Bảng 2: So sánh và tích hợp giữa các nguồn

Đơn vị tính: Nghìn đêm ở

Năm	Người Ý		Người nước ngoài		Tổng	
	Tổng	Khách sạn	Tổng	Khách sạn	Tổng	Khách sạn
A) Nguồn cầu - ISTAT (Người Ý), UIC (Người nước ngoài)						
1999	499.130	123.846	387.873	129.469	887.003	253.315
1998	512.356	123.536	301.993	121.883	814.349	245.419
1997	488.501	117.775	306.953	121.768	795.454	239.543
B) Nguồn cung - ISTAT, Nguồn cầu - ISTAT và UIC (Nhà riêng)						
1999	501.941	128.238	281.918	90.236	783.859	218.473
1998	525.597	126.178	269.061	87.192	794.658	213.370
1997	505.265	122.223	276.793	85.377	782.058	207.600
C) Tích hợp giữa các nguồn						
1999	500.611	125.877	324.436	108.135	825.047	234.012
1998	519.075	124.764	283.996	103.051	803.071	227.815
1997	497.788	120.239	290.244	101.607	788.032	221.846

Nguồn: Chi tiết về dữ liệu ISTAT và UIC

Mặt khác, những đêm ở của người Ý ít hơn hoặc nhiều hơn với bất kỳ nguồn nào được sử dụng. Kết luận, dữ liệu thu thập từ bên cầu tạo ra ước tính số đêm ở cao hơn so với dữ liệu dựa trên thống kê cung cấp, mặc dù thấp hơn ước tính chỉ đặc trưng cho người nước ngoài.

Sự cần thiết phải giảm sự khác biệt giữa dữ liệu từ các nguồn khác nhau khiến chúng

ta chú ý đến các kỹ thuật có thể để tích hợp các nguồn. Để đơn giản, chúng tôi sẽ giả sử rằng tất cả các nguồn thống kê có sẵn (chúng tôi nhớ rằng chúng là hai cho mỗi trong bốn lĩnh vực quan tâm: Người Ý - ở khách sạn, người nước ngoài - ở khách sạn, Người Ý - ở nơi lưu trú khác và người nước ngoài ở nơi lưu trú khác) là những ước tính không chệch của một người nhất định số

➤➤➤ THÔNG KÊ QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP

lượng chưa biết, do đó trong bối cảnh này, không có vấn đề nào của NOE phải đối mặt. Kết quả là, ước tính T thu được dưới dạng trung bình số học có trọng số của cặp nguồn i và j có sẵn được cho bởi: $T = T_i + (1 - T_j)$, trong đó trọng số (0 1) được gán cho ước tính T_i . Nếu tính riêng cho các khách sạn và các cơ sở lưu trú khác, chúng ta phải gán trọng số cho mỗi ba nguồn, chúng ta có thể áp dụng sơ đồ (xem Gismondi, 2000a) trên cơ sở trọng số được gán cho mỗi nguồn tỷ lệ nghịch với trung bình “khoảng cách” của người khác liên quan đến hai nguồn khác (đối với nguồn 2 và 3 trong trường hợp nguồn 1). Phương pháp này sử dụng cả hai nguồn gán cho chúng trọng số được xác định trên cơ sở tiêu chí khách quan. Chúng tôi thu được các trọng số: Người Ý trong khách sạn (Nguồn cầu - ISTAT): =0,54; người Ý trong các cơ sở lưu trú khác (Nguồn cầu - ISTAT): =0,48; người nước ngoài trong khách sạn (UIC): =0,46; Người nước ngoài trong các cơ sở lưu trú khác (UIC): =0,53. Nhìn chung, cũng tính đến các đêm được sử dụng trong nhà riêng, chúng tôi đã nhận được dữ liệu được báo cáo trong Bảng 2. Số lượng đêm ở ước tính tương đương với 825 triệu vào năm 1999 và nó khác với Nguồn cung - ISTAT (8,2%), khác với Nguồn cầu - ISTAT và UIC (15,9%).

4. Ước tính số đêm khách du lịch ở sử dụng các biến phụ trợ

Vấn học về chủ đề này là tương đối nghèo nàn và một vài nỗ lực thực tế tồn tại. Ý tưởng chung dựa trên danh tính: $P = TP + RE + ES - HO$, trong đó P là tổng số đêm ở một khu vực nhất định trong một khoảng thời gian nhất định, TP là số đêm ở cho lý do du lịch (chưa biết và đối tượng ước tính), RE là số đêm ở cho cư dân, ES là số đêm ở cho những người du ngoạn trong vùng (không ngủ) và HO là số đêm mà cư dân dành cho

kỳ nghỉ ngoài khu vực. Chúng ta có thể ước tính P, đặt $P = GA$, trong đó GA là lượng rác được thu gom trong khu vực đó và là một hệ số chuyển đổi thu gom rác trong các đêm du lịch. Các nỗ lực thực nghiệm cho thấy thông thường một người tạo ra một kg rác mỗi ngày. Nếu có sẵn các ước tính tốt về ES và HO, chúng ta có thể suy ra TP, bao gồm cả các đêm ở có thể không được tuyên bố bởi các cấu trúc tiếp nhận chính thức và các đêm ở dành cho nhà riêng.

Cho đến nay chúng ta không có nhiều ví dụ về ứng dụng thực nghiệm của mô hình này vào thực tế. Một số nỗ lực là: (1) Nghiên cứu IRPET (1998), sử dụng dữ liệu về tiêu thụ báo, thu gom rác và điện để ước tính lưu lượng khách du lịch đúng nghĩa với chi tiết hàng tháng cho các đô thị của tỉnh Leghorn; (2) Một phân tích tương tự được thực hiện bởi các tác giả khác nhau (2000b) liên quan đến các đô thị của tỉnh Siena⁷, trên cơ sở chúng ta nên thêm vào 3.621.418 đêm ở chính thức đối với du lịch khác 1.491.045 đêm ở không được khai báo, đại diện cho 29% tổng số đêm ở cho mục đích du lịch. Mặt khác, các nỗ lực vượt ra ngoài mô hình ước tính đã đề cập ở trên được đưa ra bởi nghiên cứu của Manente và Scaramuzzi (1999), trong đó dữ liệu về nhà riêng được sử dụng làm khu nghỉ mát dọc bờ biển Venetian đã được sử dụng để ước tính không phải là đêm du lịch trong cùng khu vực ở cấp đô thị, và công việc của Busetta và Giovannini (1998), người đã thực hiện một phân tích liên quan đến Sicily để ước tính việc làm không thường xuyên trong nền kinh tế ngầm theo ngành hoạt động và loại công việc.

⁷ Cả hai tỉnh Leghorn và Siena đều thuộc vùng Tuscany

Bảng 3: Các hệ số tương quan giữa một số cặp biến liên quan đến du lịch

Nguồn cung - ISTAT	Hệ số (lần)
Đêm ở khách sạn và giường ngủ	0,97
Đêm ở chính thức khác và giường ngủ	0,88
Đêm ở khách sạn và doanh thu	0,98
Đêm ở chính thức và những người làm việc trong NACE 55	0,76
Tổng số đêm ở và tiêu thụ báo	0,56
Tổng số đêm ở và tiêu thụ năng lượng điện	0,59
Tổng số đêm ở và thu gom rác thải	0,59
Tổng số đêm ở và những người làm việc trong NACE 55	0,79
Nguồn cầu - ISTAT	
Đêm ở khách sạn và giường ngủ	0,89
Đêm ở chính thức khác và giường ngủ	0,80
Đêm ở nhà riêng và giường ngủ	0,68
Đêm ở chính thức và những người làm việc trong NACE 55	0,81
Tổng số đêm ở và tiêu thụ báo	0,59
Tổng số đêm ở và tiêu thụ năng lượng điện	0,59
Tổng số đêm ở và thu gom rác thải	0,58
Tổng số đêm ở và những người làm việc trong NACE 55	0,81

Nguồn: Chi tiết về dữ liệu ISTAT, ENEL và ANPA

Để áp dụng các phân tích tương tự cho toàn bộ lãnh thổ quốc gia, chúng ta nên sử dụng một lượng dữ liệu không có sẵn tại thời điểm này. Cụ thể, dữ liệu về rác không nên tính đến rác liên quan đến rác công nghiệp và cần được phân tích theo chuỗi thời gian. Dù sao, trong Bảng 3, chúng tôi đưa ra một số hệ số tương quan cho thấy mối liên kết giữa một số cặp biến số quan trọng liên quan đến du lịch, được tính bằng 20 quan sát khu vực cho năm 1996. Ở phía bên trái, chúng tôi so sánh các mối tương quan liên quan đến dữ liệu cung và cầu trong các đêm ở. Xem xét sự liên kết giữa các đêm ở khách sạn và giường ngủ và giữa các đêm ở các phòng chính thức khác và giường ngủ mặt khác cao hơn đối với nguồn cung. Ngoài ra, doanh thu tương quan nhiều hơn với các đêm ở khách sạn có nguồn gốc từ bên cung, trong khi các đêm ở trong các phòng chính thức có nguồn gốc từ bên cầu có tương quan nhiều hơn với những người làm việc (không bao gồm việc làm không thường xuyên). Những kết quả này cho thấy độ tin cậy của nguồn cung cao hơn, nhưng mối liên kết yếu giữa các đêm ở theo nguồn cung và việc làm.

Ở phía bên tay phải, chúng tôi có mối tương quan giữa tổng số đêm ở (bao gồm cả nhà riêng) và các chỉ số gián tiếp như các mục đã đề cập ở trên: Tiêu thụ báo, tiêu thụ điện, thu gom rác. Nói chung, mối tương quan này khá giống nhau khi so sánh các nguồn cung và cầu (khoảng 0,6 điểm), điều đó là không đủ để xây dựng một mô hình đáng tin cậy để ước tính số đêm ở thực sự trên lãnh thổ.

5. Các vấn đề khác và sự so sánh

Trong Bảng 4, đêm ở cho các cơ sở tiếp nhận đến từ dữ liệu tài khoản quốc gia và Nguồn cung - ISTAT liên quan đến du lịch (cơ sở tiếp nhận và nhà hàng) đã được so sánh trong những năm 1990-1999 để đánh giá mức độ gắn kết. Tiêu thụ, giá trị tăng thêm và việc làm có mối tương quan cao với các đêm ở (lần lượt là 0,97, 0,94 và 0,89). Một mối tương quan thấp hơn đặc trưng cho những thay đổi hàng năm. Chúng tôi xin lưu ý rằng dữ liệu việc làm có tính đến các công việc không thường xuyên và nhiều công việc: Vào năm 1991 và 1996, số người được tuyển dụng từ các cuộc tổng điều tra bằng 734.372 và 724.311, và trong cùng năm đó, ước tính việc làm từ các tài khoản quốc gia lần lượt cao hơn 52% và 58%.

Bảng 4: Du lịch trong tài khoản quốc gia và đêm ở có từ Nguồn cung - ISTAT

Năm	Số tuyệt đối				Phần trăm thay đổi hàng năm (%)			
	Khu vực HORECA				Khu vực HORECA			
	Đêm ở (Đêm)	Tiêu dùng (Triệu Lia)	Giá trị tăng thêm (Triệu Lia)	Việc làm (Nghìn việc)	Đêm ở	Tiêu dùng	Giá trị tăng thêm	Việc làm
1990	252.216	87.056	52.380	1.102				
1991	259.924	90.516	52.442	1.116	3,1	4,0	0,1	1,3
1992	257.343	89.079	51.869	1.124	-1,0	-1,6	-1,1	0,7
1993	253.215	87.798	51.234	1.122	-1,6	-1,4	-1,2	-0,2
1994	274.753	90.779	52.645	1.130	8,5	3,4	2,8	0,7
1995	286.495	93.136	56.267	1.141	4,3	2,6	6,9	1,0
1996	291.370	95.073	60.771	1.144	1,7	2,1	8,0	0,2
1997	292.276	96.437	62.335	1.157	0,3	1,4	2,6	1,2
1998	299.508	98.541	64.520	1.183	2,5	2,2	3,5	2,2
1999	308.314	100.113	67.066	1.224	2,9	1,6	3,9	3,5
Tương quan với đêm ở		0,974	0,943	0,890		0,797	0,412	0,210

Nguồn: Chi tiết về dữ liệu ISTAT và UIC

Năm 1995, ISTAT đã thực hiện điều tra thử HORECA về các khách sạn, được đề cập đến năm 1993. Một số kết quả, được chia theo khu vực địa lý, đã được báo cáo trong Bảng 5. Trong cùng một bảng câu hỏi được bao gồm các câu hỏi liên quan đến các đặc điểm cấu trúc (giường ngủ), dòng khách du lịch (đêm ở) cũng như dữ liệu kinh tế. Tổng doanh thu ước tính cho các khách sạn Ý năm 1993 bằng 15.137 tỷ Lia, là kết quả của khoảng 192,5 triệu đêm ở. Trên cơ sở giữa tỷ lệ trung bình và số đêm ở đã khai báo, chúng tôi ước tính một lần nữa tổng doanh thu lên tới 14,993 tỷ Lia. Vì không có lý do cụ thể nào có thể khiến các khách sạn đưa ra mức

giá sai trung bình được áp dụng, hoặc để tuyên bố doanh thu cao hơn so với thực tế, sự khác biệt giữa doanh thu ước tính “đúng” (cột a của Bảng 5) và ước tính trên cơ sở số đêm ở (cột d) có thể được sử dụng để phân tích các nguồn sai số có thể xảy ra trong doanh thu hoặc đêm ở. Sự khác biệt cao nhất giữa a và d liên quan đến vùng Tây Bắc ($a/d = 1,16$) và vùng Trung tâm (0,86); trong trường hợp trước, việc báo cáo sai có thể liên quan đến số đêm đã ở, trong khi ở trường hợp sau có thể liên quan đến doanh thu. Đối với toàn bộ nước Ý, không có sự không nhất quán của dữ liệu xuất hiện.

Bảng 5: Một số kết quả điều tra thử của Ý về khách sạn (1993)

Khu vực địa lý	Doanh thu (Triệu Lia)	Đêm ở (Đêm)	Giá 1 đêm (Nghìn Lia)	Ước tính doanh thu (Triệu Lia)	Tỷ lệ (Lần)
	(a)	(b)	(c)	(c)=(b)*(c)	(1)/(4)
Tây Bắc	3.402.426	38.336.814	76	2.923.855	1,16
Đông Bắc	5.636.687	80.433.452	68	5.484.588	1,03
Trung tâm	3.065.696	41.147.257	87	3.584.984	0,86
Quần đảo phía Nam	3.033.112	32.649.736	92	2.999.866	1,01
Tổng	15.137.921	192.567.259	78	14.993.293	1,01

Nguồn: Chi tiết về dữ liệu ISTAT và UIC

Anh Tuấn (dịch)

Nguồn: "Measuring underreporting in accommodation statistics: evidence from Italy", <https://doi.org/10.1080/13683500.2012.667071>